

Số: /BC-UBND

Long Mỹ, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Sơ kết 06 tháng triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Long Mỹ

Thực hiện Công văn số 744/CAT-QLHC ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Công an tỉnh Hậu Giang về việc sơ kết 06 tháng triển khai thực hiện Đề án 06, Ủy ban nhân dân huyện Long Mỹ báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KHÁT QUÁT TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

1. Công tác chỉ đạo triển khai

Căn cứ Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, UBND huyện đã ký Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Long Mỹ; Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc thành lập Tổ công tác và ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác thực hiện Đề án 06.

Đồng thời, tổ chức triển khai thực hiện Đề án được 01 cuộc với hơn 60 lượt người tham gia. Qua đó, đã quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các nội dung, nhiệm vụ cần thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh đến các cơ quan, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn nắm để thực hiện, hoàn thành vai trò, tiến độ công việc đúng theo lộ trình đặt ra.

Đối với cấp xã, UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Đồng thời, mỗi đơn vị thành lập 01 Tổ công tác cấp xã và Tổ công tác ấp để đảm bảo huy động tối đa nguồn nhân lực cấp cơ sở thực hiện các nhiệm vụ được giao trong năm.

Tuy nhiên, công tác triển khai thực hiện Đề án thời gian qua còn chậm và chưa đi vào chiều sâu. Sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị còn nhiều hạn chế do thời gian tiếp cận Đề án ngắn, nhiều nội dung mới mẻ và khá nhiều nhiệm vụ mang tính trừu tượng khi môi trường mạng chưa được liên thông giữa các cơ quan, ban ngành.

2. Kết quả các mặt công tác

2.1. Về triển khai dịch vụ công

- Kết quả điều tra cơ bản, khảo sát:

Đa số người dân trên địa bàn huyện Long Mỹ có trình độ dân trí thấp, thành phần chiếm đại đa số là nông dân nên việc tiếp cận, tìm hiểu và sử dụng công nghệ như: thiết bị máy tính, thiết bị di động, mạng internet,... để đăng ký các hồ sơ liên quan đến các TTHC qua DVC còn rất hạn chế, nên DVC trên địa bàn huyện chưa được ứng dụng và chưa phát huy hiệu quả tính năng của dịch vụ.

Về tỉ lệ dịch vụ đăng ký DVC trên địa bàn: Trên địa bàn huyện đã triển khai 08 dịch (04/11 DVC của Công an và 04/14 DVC của các ban, ngành); thời gian qua dịch vụ công được người dân đăng ký, thực hiện nhiều nhất là: Dịch vụ khai báo lưu trú (406/429 trường hợp) và dịch vụ đăng ký khai sinh (140/609 trường hợp), dịch vụ ít nhất là: Đăng ký tạm trú, khai báo tạm vắng (chưa có hồ sơ nào) và đăng ký khai tử (chưa có hồ sơ nào).

- Hiện trạng việc giải quyết các hồ sơ dịch vụ công trực tuyến:

Hệ thống CNTT tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của các đơn vị một cửa, các bộ phận chuyên môn hiện tại chưa đảm bảo: Quy trình thực hiện trên phần mềm còn các hạn chế do giao diện xử lý các TTHC thường xuyên thay đổi; tốc độ xử lý của các hệ thống thường xuyên bị gián đoạn; liên thông dữ liệu với các dữ liệu chuyên ngành chưa được thực hiện nên từng lúc việc xác thực dữ liệu người dân kê khai còn chậm, hạn chế thời gian giải quyết hồ sơ của công dân.

Việc xử lý các thủ tục hành chính liên thông tại bộ phận một cửa, các bộ phận chuyên môn: Các văn bản quy phạm pháp luật được triển khai rộng rãi bằng nhiều hình thức khác nhau, tuy nhiên trình độ của người dân trên địa bàn huyện còn thấp nên khi tham gia giải quyết các TTHC có rất nhiều trường hợp không biết chữ, không tự viết được mẫu đơn hoặc ký tên, đặc biệt việc đăng ký giải quyết hồ sơ qua DVC chưa thực hiện được; Cán bộ trực tiếp thực hiện các mặt công tác này còn hạn chế về chuyên môn kỹ thuật, lực lượng thường xuyên biến động và kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác nhau; các quy định pháp lý từng lúc chưa kịp thời, một số quy định về trình tự, thủ tục khó tiếp cận.

Khả năng tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên hệ thống của cán bộ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đã được tối ưu hóa nhưng còn hạn chế nhiều về chuyên môn kỹ thuật, đa phần khi tham gia tập huấn đều được hướng dẫn thực hiện theo quy trình cũ, nhưng khi thực hiện thì hệ thống giao diện thay đổi hoàn toàn và một số cán bộ vẫn chưa qua tập huấn chuyên sâu nên việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ còn chậm, chưa đạt kết quả cao; Quy trình để người dân kê khai và nộp hồ sơ trực tuyến chưa thuận lợi khi người dân còn thiếu hiểu biết nhất định về CNTT, hạn chế về trang thiết bị và quy trình đăng ký giải quyết hồ sơ khá phức tạp phải thực hiện qua nhiều bước nên người dân còn ngại tham gia thực hiện.

Việc hỗ trợ điền thông tin có sẵn trong cơ sở dữ liệu vào biểu mẫu điện tử đã được triển khai thực hiện theo quy định, không yêu cầu công dân kê khai các loại

biểu mẫu như trước đây mà chỉ tiếp nhận hồ sơ theo các loại giấy tờ công dân cung cấp, ra giấy hẹn trả kết quả cho công dân.

Đã làm tốt công tác tuyên truyền 25 dịch vụ công thiết yếu đến các cơ quan, ban ngành, đoàn thể và nhân dân thông qua nhiều hình thức khác nhau như: Tuyên truyền qua loa phát thanh định kỳ 2 lần/tuần tại các xã, ấp; thông qua các cuộc họp dân và đăng tải thông tin trên Cổng thông tin điện tử của huyện... Qua đó, các cơ quan ban ngành, đơn vị trực tiếp thực hiện các dịch vụ đã nắm được quy trình, cách thức thực hiện. Tuy nhiên, đối với giao diện, Eform được cung cấp trên Cổng dịch vụ công tương đối phức tạp, chưa được người dân sử dụng mà hầu hết người dân trên địa bàn huyện hiện vẫn ưu tiên lựa chọn tham gia các TTHC trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị.

- Hiện trạng quy trình phối hợp nghiệp vụ thực hiện thủ tục liên thông:

Kết quả đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trong 6 tháng: 432 trường hợp.

Quy trình nghiệp vụ phối hợp giữa các đơn vị Tư pháp, Công an, Bảo hiểm xã hội luôn được đảm bảo theo quy định, cụ thể: công chức Tư pháp – Hộ tịch tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai sinh của trẻ theo trình tự, thủ tục trên phần mềm của Bộ Tư pháp cũng như tiếp nhận hồ sơ giấy để ký Giấy khai sinh. Hoàn thiện hồ sơ, trả kết quả cấp Giấy khai sinh cho trẻ, chuyển hồ sơ qua Công an cùng cấp thực hiện thủ tục đăng ký thường trú cho trẻ và hướng dẫn công dân đăng ký BHYT theo quy định. Tuy nhiên, thực tế tình hình hiện nay các thao tác ĐKTT, xóa ĐKTT cho công dân đều thực hiện trên máy dữ liệu dân cư đặt tại bộ phận Công an do đó người dân chỉ thực hiện “2 thủ tục đăng ký khai sinh, BHYT” tại Bộ phận một cửa và phải đem hồ sơ đến cán bộ tiếp dân tại bộ phận công an để ĐKTT, dẫn đến quá trình liên thông chưa thật sự thuận lợi cho công dân.

- Hiện trạng quy trình phối hợp nghiệp vụ thực hiện thủ tục liên thông:

Kết quả đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí trong 6 tháng: 102 trường hợp.

Quy trình nghiệp vụ phối hợp được thực hiện theo quy định hiện hành. Tuy nhiên, quá trình thực hiện cán bộ phụ trách gặp khó khăn trong việc áp lực về mặt thời gian cũng như vị trí làm việc của 03 bộ phận chưa được đảm bảo.

- Khả năng đồng bộ hồ sơ giữa hệ thống một cửa điện tử của địa phương và Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công các bộ, ngành đến giai đoạn hiện tại chưa mang tính khả thi cao do cơ sở dữ liệu của các ban, ngành chưa hoàn thiện, không tích hợp, liên thông thống nhất được với nhau; khi đi vào vận hành, kết nối cần có các văn bản quy định cụ thể đảm bảo tính bảo mật, an toàn thông tin trong suốt quá trình thực hiện, tránh thông tin bị rò rỉ trên môi trường mạng; Việc quản lý tài khoản và xác thực tập trung mang tính tương đối, đảm bảo theo quy định.

- Hiện trạng các hệ thống phần mềm và quy trình thực hiện thủ tục liên thông trên các hệ thống phần mềm:

+ Về hệ thống phần mềm tốc độ xử lý của các hệ thống thông tin còn chậm và chưa được liên thông giữa các ngành với nhau nên mất nhiều thời gian trong quá trình xử lý.

+ Về quy trình thực hiện thủ tục liên thông trên các hệ thống phần mềm tại bộ phận một cửa, các bộ phận chuyên môn gặp một số khó khăn như:

Về người dân: Tuy được triển khai bằng nhiều hình thức nhưng đa phần người dân chưa quan tâm đến việc nghiên cứu và nộp hồ sơ DVC trực tuyến, chỉ theo hình thức trực tiếp để nhận hồ sơ, cũng như người dân phải có sự hiểu biết nhất định trong việc sử dụng công nghệ và được trang bị thiết bị điện tử như điện thoại, máy tính... để ứng dụng trong nộp hồ sơ.

Về đội ngũ cán bộ: Đội ngũ cán bộ được phân công tiếp nhận, xử lý hồ sơ còn thiếu và chưa qua tập huấn về công tác này nên trong quá trình thực hiện việc DVC còn gặp rất nhiều khó khăn.

Về các quy định pháp lý của thủ tục: Do quy trình, thủ tục quy nộp hồ sơ trực tuyến bắt buộc thực hiện nhiều nội dung, tuy nhiên việc cấp trang thiết bị phục vụ công tác chưa thể đáp ứng với yêu cầu trong quá trình tiếp nhận và giải quyết các loại thủ tục hành chính cho người dân.

Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử - Bộ Tư Pháp: Các phần mềm của BTP chưa liên kết về dữ liệu với nhau nên việc tra cứu toàn bộ các biến động hộ tịch của một công dân vẫn chưa thực hiện được. Việc số hóa sổ hộ tịch được triển khai thực hiện đối với các công dân mới đăng ký khai sinh lần đầu, các trường hợp còn lại chưa thực hiện. Hệ thống đăng ký khai sinh điện tử còn độc lập, chưa liên kết với các phần mềm khác để giải quyết thủ tục DVC liên thông. Đa phần kết quả giải quyết đăng ký khai sinh thành công được lưu trữ dưới dạng các thông tin chi tiết nhưng chưa tận dụng cho các nghiệp vụ khác và giấy khai sinh vẫn là bản giấy, chưa thực hiện bản điện tử. Hệ thống đăng ký khai sinh điện tử trên địa bàn huyện đều liên kết với hệ thống một cửa nhưng hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử chưa có liên kết với hệ thống hộ.

Hệ thống BHXH điện tử - BHXH: Các phần mềm của BHXH liên kết dữ liệu liên thông với nhau, các kết quả thực hiện cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi đều lưu dưới dạng các thông tin chi tiết, tuy nhiên chưa tái sử dụng cho các nghiệp vụ khác.

Hệ thống CSDLQG về dân cư – Bộ Công an chưa liên kết với hệ thống một cửa. Số lượng hồ sơ đăng ký thường trú lần đầu của dịch vụ công liên thông từ ngày 01/7/2021 đến nay chưa có hồ sơ.

- Hiện trạng hạ tầng CNTT của các đơn vị tham gia vào thủ tục liên thông:

Hạ tầng CNTT tại Bộ phận một cửa của UBND các xã, thị trấn đều có 01 bộ máy tính và máy Scan để thực hiện các TTHC trên lĩnh vực Tư pháp; 01 bộ máy tính thuộc dự án CSDLQGVC thực hiện các TTHC trên lĩnh vực QLHC về TTXH và 01 bộ máy tính cho bộ phận tiếp dân làm các thủ tục liên quan đến BHYT, chế độ chính sách xã hội. Toàn bộ thiết bị và hệ thống dữ liệu của từng ban, ngành đều do từng đơn vị quản lý, có mật khẩu máy, cấp tài khoản đăng nhập vào hệ thống cụ thể cho từng cán bộ.

Tuy nhiên, thực trạng hạ tầng CNTT như hiện tại chưa đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Nhất là trong giai đoạn triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 và hướng hoạch định số hóa hồ sơ điện tử trong năm 2022 và những năm tới. Do đó, cần trang bị thêm máy Scan cho các lực lượng thực hiện; nâng cấp tốc độ truyền lên mức ổn định nhất có thể nhằm đảm bảo tiến độ theo Đề án và thực hiện số hóa hồ sơ điện tử được đồng bộ, thống nhất công tác lưu trữ trên toàn địa bàn.

- Về hiện trạng đường truyền của các đơn vị tham gia vào thủ tục liên thông:

Trên lĩnh vực Tư pháp từ cấp huyện đến cấp xã đều được lắp đặt đường truyền mạng (01 máy) thực hiện các TTHC trên cơ sở sử dụng phần mềm của Bộ Tư pháp.

Lĩnh vực của ngành Công an: Cấp huyện được trang bị theo dự án CSDLDC là 05 máy tính, 02 máy in, 02 máy Scan và 06 Usb token để truy cập mạng; Thiết bị theo dự án CCCD là 04 laptop, 02 máy lăn tay, 02 máy in, 02 ổ cứng, 02 máy ảnh, 02 đầu đọc thẻ CCCD do Bộ Công an cấp và 04 laptop do UBND huyện cấp bổ sung; Cấp xã: Mỗi đơn vị được trang bị 01 máy tính, 01 máy in và 03 USB Token để truy cập mạng → sử dụng đường truyền mạng trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công an.

Tốc độ đường truyền của tất cả các đơn vị đều không ổn định, thường xuyên mất kết nối, không xác thực được thông tin công dân cần tìm kiếm nhất là vào các thời điểm đồng loạt các đơn vị thực hiện các TTHC. Nếu tốc độ đường truyền trong thời gian tới không được nâng lên thì việc đáp ứng các yêu cầu của công dân khi tham gia giải quyết các TTHC là không thể, nhất là khi thực hiện liên thông và qua DVC.

- Vấn đề về bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống: Các đơn vị tham gia thực hiện đều sử dụng thiết bị truy cập (Usb token,...) và tài khoản cá nhân được cấp để đăng nhập vào hệ thống nên vấn đề an toàn thông tin vẫn được đảm bảo. Chưa xảy ra lộ lọt thông tin trên địa bàn huyện.

2.2. Rà soát, báo cáo tiến độ triển khai thực hiện Số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa tài liệu theo nội dung nhiệm vụ chỉ đạo tại Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 3/2022

- Về hạ tầng CNTT phục vụ số hóa: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện hiện đang được trang bị 04 bộ máy tính; 02 máy in; 01 máy scan; 01 đường truyền internet; 02 camera, do bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện hiện nay là nơi làm việc tạm, diện tích nhỏ, hẹp, thiếu chỗ cho cán bộ, công chức làm việc; việc lắp đặt, quản lý trang thiết bị không được đảm bảo; chỗ ngồi chờ cho dân còn hạn chế không đảm bảo cho người dân đến thực hiện các thủ tục hành chính.

- Về quy trình số hóa và việc tái sử dụng kết quả số hóa: Hiện nay UBND huyện đang triển khai thực hiện đúng theo các quy trình số hóa và việc tái sử dụng kết quả số hóa theo đúng lộ trình cấp trên đề ra.

- Lộ trình, kế hoạch và các nguồn dữ liệu để số hóa: Trên cơ sở lộ trình, kế hoạch và các nguồn dữ liệu để số hóa, UBND huyện đã chỉ đạo Tổ đề án 06 huyện, các xã, thị trấn nghiên cứu, cập nhật và thu thập thông tin để việc triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn huyện đảm bảo đúng theo lộ trình và kế hoạch mà cấp trên đã đề ra.

- Nguồn nhân lực phục vụ số hóa: Hiện nay nguồn nhân lực về cán bộ trong thực hiện nhiệm vụ số hóa theo Đề án còn thiếu và yếu về chuyên môn nghiệp vụ, đa phần chưa được tập huấn trong việc sử dụng trang bị cũng như phần mềm hệ thống thường xuyên được điều chỉnh, thay đổi về giao diện, cấu hình nên cán bộ gặp rất nhiều khó khăn.

2.3. Việc làm sạch dữ liệu theo Công điện 104/CD-TTg ngày 29/01/2022 của Chính phủ

Theo lộ trình của Đề án đề ra, trong tháng 03, 04 năm 2022 phải hoàn thành việc kết nối chia sẻ CSDLQGVDC với cơ sở dữ liệu quốc gia của các cơ quan, ban, ngành: Bảo hiểm xã hội, Chi Cục thuế, Y tế, Lao động – Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Tài chính – Kế hoạch, Tòa án nhân dân và bộ phận đăng ký, đăng ký xe trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, đến nay chỉ thực hiện được nội dung tích hợp thông tin công dân có liên quan đến dữ liệu của 02 ngành là Y Tế và Lao động – TB và XH về phối hợp, xác thực thông tin tiêm chủng vắc xin Covid-19 cho 43.519 công dân; xác minh thông tin, chi trả trợ cấp qua CSDLQGVDC người thuộc diện hỗ trợ theo diện trợ cấp Covid-19 theo Nghị quyết 68: 1.431 trường hợp.

2.4. Báo cáo kết quả đánh giá thành phần công nghệ thông tin thiết yếu dựa trên Văn bản hướng dẫn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông

Thực hiện Công văn số 1522/BTTTT-THH ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền Thông về việc hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0), Ủy ban nhân dân huyện đang chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát thành phần công nghệ thông tin thiết yếu cần thiết để triển khai Đề án 06.

2.5. Kết quả triển khai quy trình làm sạch dữ liệu thông tin tiêm chủng theo Văn bản hướng dẫn số 2622/BYT-CNTT ngày 04/5/2022 của Bộ Y tế; kết quả triển khai 931/BYT-BH ngày 28/02/2022 của Bộ Y tế về sử dụng thẻ CCCD thay thế bảo hiểm xã hội phục vụ khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế, bệnh viện.

- Kết quả làm sạch dữ liệu thông tin tiêm chủng:

+ Đối với các trường hợp thông tin công dân sai lệch qua quá trình tiêm chủng y tế đã gửi lực lượng Công an phối hợp thực hiện rà soát, đối chiếu thông tin là: 26.807/26.870 trường hợp. Đạt 100%.

+ Trung tâm Y tế huyện cũng đã cử từng cán bộ của Trung tâm theo dõi từng xã để đôn đốc và hướng dẫn cán bộ phụ trách làm sạch dữ liệu đúng thời gian cấp trên giao. Tuy nhiên, do công việc giữa công an xã và các Trạm Y tế xã quá nhiều vừa phải trực gác, vừa phải tiêm ngừa vắc xin Covid-19 nên thực hiện không đúng theo thời gian cấp trên giao, hiện tại toàn huyện thực hiện được các chỉ tiêu như sau:

Tình hình làm sạch dữ liệu tiêm chủng Covid-19

(từ 06/5/2022 đến 14/6/2022)

S T T	Tên đơn vị	CCCD & mã định danh sai lúc đầu	Thực hiện	CCCD & mã định danh hiện tại	Mã định danh sai định dạng lúc đầu	Thực hiện	Mã định danh sai định dạng hiện tại	Sai thông tin lúc đầu	Thực hiện	Sai thông tin hiện tại	Ghi chú
1	Lương Nghĩa	521	340	181	24	8	16	2855	896	1959	14/6/2022
2	Lương Tâm	530	323	207	35	27	8	2782	913	1869	
3	Vĩnh Viễn	1.154	920	229	35	35	2	2.963	1.725	1.238	
4	Vĩnh Viễn A	1353	1193	160	135	129	6	1317	943	374	
5	Xà Phiên	1494	1494	0	94	94	0	4147	4147	0	
6	Vĩnh Thuận Đông	530	323	207	35	27	8	2782	913	1869	

7	Thuận Hưng	416	330	86	60	49	11	2466	853	1613
8	Thuận Hòa	320	320	00	70	0	70	2966	1873	1093
TỔNG		6318	5243	1070	488	369	121	22278	12263	10015

Trên địa bàn huyện đã triển khai Công văn số 931/BYT-BH ngày 28/02/2022 của Bộ Y tế về sử dụng thẻ CCCD thay thẻ bảo hiểm xã hội phục vụ khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế, bệnh viện. Tuy nhiên chưa có ứng dụng vào công tác khám chữa bệnh, vẫn đang thực hiện theo lộ trình của cấp trên chỉ đạo.

- Tồn tại, khó khăn, vướng mắc: Số lượng thông tin công dân còn thiếu tương đối lớn nên việc rà soát, xác minh tốn nhiều thời gian, nguồn lực và kinh phí; bộ phận Y tế và Công an cấp xã, thị trấn kiêm nhiều đầu công việc nên từng lúc từng nơi công tác phối hợp chưa được chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

2.6. Về nguồn nhân lực

- Nguồn nhân lực phục vụ chuyên môn các dịch vụ công trên địa bàn huyện còn thiếu, hầu hết là cán bộ tiếp dân tại bộ phận một cửa kiêm nhiệm luôn công tác này. Tuy nhiên, cán bộ phụ trách đều hạn chế về trình độ công nghệ thông tin, nghiệp vụ chuyên ngành và chưa qua tập huấn chuyên sâu về công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ DVC.

- Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục theo dõi lộ trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của cấp trên để kịp thời lập danh sách cho cán bộ tham gia tập huấn nhằm có đủ trình độ, năng lực để thực hiện công việc được giao theo thẩm quyền; nghiên cứu, đề xuất bổ sung, sắp xếp, bố trí nguồn nhân lực phù hợp, đáp ứng yêu cầu công việc triển khai Đề án 06.

2.7. Về kinh phí, ngân sách đầu tư để triển khai

- Ủy ban nhân dân huyện đang tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng trang thiết bị, các hạng mục lớn cần đầu tư để thực hiện Đề án theo lộ trình đề ra để đưa ra giải pháp đầu tư kịp thời và cắt giảm việc đầu tư trùng lắp.

- Kết quả triển khai kinh phí thực hiện theo Văn bản hướng dẫn số 1304/BTC-VI ngày 10/02/2022 của Bộ Tài chính và Công văn số 933/BKHĐT ngày 16/02/2022 về hướng dẫn bố trí nguồn lực phục vụ thực hiện triển khai Đề án 06: đã tổ chức họp, chỉ đạo các cơ quan, ban ngành và UBND các xã, thị trấn rà soát, lập tờ trình kinh phí triển khai thực hiện Đề án 06 trong năm 2022 và những năm tiếp theo theo quy định.

2.8. Về triển khai một số giải pháp cho các lĩnh vực

- Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Công an huyện Long Mỹ xây dựng Kế hoạch triển khai cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip gắn với việc cấp định

danh điện tử cho công dân trên địa bàn huyện Long Mỹ (*Kế hoạch số 40/KH-CAH ngày 19/4/2022 của Công an huyện*). Nhằm đảm bảo việc tạo tài khoản định danh điện tử cho công dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích số do Chính phủ, Bộ, Ban ngành xác thực.

Kết quả thực hiện theo chỉ tiêu Công an tỉnh giao: Đã cấp CCCD kèm định danh điện tử cho công dân chưa có thẻ CCCD: 3.075 trường hợp; cấp định danh điện tử cho các trường hợp đã có CCCD: 3.470 trường hợp.

Xác định công tác làm sạch dữ liệu dân cư là công tác thường xuyên, quan trọng nhằm hoàn thiện hơn nữa dữ liệu dân cư, bảo đảm thông tin biến động của công dân luôn được cập nhật, chỉnh sửa với tiêu chí dữ liệu phải “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ yêu cầu khai thác, chia sẻ kết nối dữ liệu với các cơ quan, ban ngành khác và yêu cầu nghiệp vụ của ngành Công an.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Quán triệt triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản theo quy định của Đề án từ cấp huyện đến xã, ấp; đồng thời triển khai đến từng thành viên thực hiện bước đầu đem lại hiệu quả nhất định.

- Các cơ quan, ban ngành, UBND các xã, thị trấn tập trung nghiên cứu và thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ theo phân công, phân cấp của Đề án. Tổ chức họp định kỳ theo quy chế đề ra.

- Trên địa bàn đã tổ chức triển khai thực hiện được 08/25 dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 theo Đề án 06, sẽ tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các DVC còn lại trong thời gian tới theo đúng lộ trình.

- Vai trò tham mưu và tổ chức thực hiện của lực lượng Công an từ cấp huyện đến cơ sở được phát huy tối đa, hỗ trợ tốt cho UBND cùng cấp trong triển khai thực hiện Đề án.

2. Tồn tại, hạn chế

- Nội dung, nhiệm vụ trong Đề án là những vấn đề mới, đa phần cán bộ công nhân viên chức mới tiếp cận lần đầu nên chưa hình dung ra được những công việc cụ thể để thực hiện trong từng giai đoạn, nhất là khi tất cả đều diễn ra trên môi trường mạng và chưa được hoàn thiện.

- Thời gian triển khai một số nội dung còn chậm so với lộ trình đặt ra.

- Cơ sở hạ tầng vật chất và phương tiện kỹ thuật của địa phương còn nhiều hạn chế. Nguồn nhân lực thực hiện chuyên môn các DVC còn thiếu, trình độ năng lực chuyên môn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

- Tốc độ đường mạng của các lĩnh vực thực hiện đều không ổn định, thường xuyên mất kết nối và không thể đăng nhập vào tài khoản gây phiền hà cho nhân dân và áp lực cho cán bộ thực hiện các mặt công tác.

- Công tác triển khai trong cán bộ, đảng viên và tuyên truyền trong nhân dân chưa được sâu rộng, hiệu quả mang lại chưa cao; do vậy nhận thức về ý nghĩa và

tầm quan trọng đối với đề án của một số cán bộ và nhân dân chưa được toàn diện, chính vì thế việc thực hiện các nhiệm vụ còn chậm so với tiến độ đề ra.

- Công tác số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ còn hạn chế, chưa triển khai thực hiện được do thiếu trang thiết bị và nguồn nhân lực.

- Việc xác thực thông tin công dân trên thẻ CCCD có gắn chip để cấp tài khoản định danh điện tử còn gặp khó khăn trong việc kết nối, trích xuất thông tin công dân với CSDLQGVC do tốc độ đường truyền không ổn định; Quy trình đăng ký tài khoản định danh điện tử khá phức tạp, cần có sim chính chủ, thiết bị thông minh và công dân có một kiến thức nhất định về tạo khoản được tạo mới có thể sử dụng, phát huy được ý nghĩa của tài khoản nhưng đa số người dân trên địa bàn huyện Long Mỹ đều có trình độ dân trí thấp, chưa tiếp cận nhiều đến CNTT. Do đó, số lượng hồ sơ cấp định danh điện tử thời gian qua còn hạn chế, chủ yếu cho các em học sinh, sinh viên và công nhân viên chức trên địa bàn huyện.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN 06 THÁNG CUỐI NĂM 2022

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền triển khai thực hiện Đề án 06, nhằm quán triệt sâu sắc các nội dung, nhiệm vụ thực hiện của Đề án đến các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, địa phương cũng như đi sâu vào quần chúng Nhân dân. Từ đó, phát huy tối đa hiệu quả, tính tích cực mà Đề án mang lại.

- Kiểm tra lộ trình thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ theo đề án, nhất là những nội dung đã quá thời hạn và nhiệm vụ triển khai trong 06 tháng cuối năm 2022.

- Đẩy mạnh công tác cấp CCCD có gắn chip kèm định danh điện tử và cấp định danh điện tử cho công dân đã có thẻ CCCD gắn chip nhằm tích hợp các loại giấy tờ, sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử và ứng dụng VNEID trong thực hiện các giao dịch của công dân trên môi trường số, hướng tới nền kinh tế số, xã hội số.

- Rà soát, bố trí nguồn nhân lực triển khai thực hiện Đề án, nhất là lực lượng ở cấp cơ sở.

- Chỉ đạo các cơ quan, ban ngành rà soát, cập nhật, bổ sung dữ liệu chuyên ngành, làm giàu dữ liệu và thực hiện đồng bộ với CSDLQGVC; Công an huyện chỉ đạo Công an các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác làm sạch dữ liệu dân cư, xác định đây là công tác thường xuyên, liên tục.

- Rà soát, bố trí và tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho các cơ quan, ban ngành và các cá nhân thực hiện đầy đủ việc giải quyết các TTHC tại Bộ phận một cửa cấp huyện. Đồng thời, đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, trong đó tập trung triển khai 25 DVC thiết yếu theo Đề án 06 để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Nhiệm vụ trọng tâm trong 06 tháng cuối năm 2022 là hoàn thành việc rà soát, triển khai tích hợp, kết nối và đồng bộ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu của các cơ quan, ban ngành với CSDLQGVC và giữa CSDLQGVC với Cổng dịch vụ công và Hệ thống Một cửa điện tử của huyện phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin

công dân khi thực hiện các TTHC theo nguyên tắc không yêu cầu công dân khai báo lại các thông tin đã có trong CSDLQGVC.

- Tiếp tục triển khai thực hiện và phát huy tốt đa hiệu quả các nhiệm vụ đã được giao, thực hiện ở 06 tháng đầu năm 2022.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Bổ sung nguồn nhân lực, trang thiết bị thực hiện các dịch vụ công, số hóa hồ sơ điện tử ở địa phương và tổ chức tập huấn chuyên sâu về quy trình, cách thức thực hiện cho cán bộ, chiến sĩ nắm, thực hiện.

- Nâng cao tốc độ đường truyền mạng của các đơn vị lên mức ổn định, đảm bảo đồng loạt các đơn vị sử dụng nhưng hệ thống mạng vẫn vận hành tốt.

Trên đây là Báo cáo Sơ kết 06 tháng triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Long Mỹ./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Công an tỉnh (PC06);
- Lưu: VT, CAH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Giang